

Một Đời Đàn Bà Bất Hạnh

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Từ cuối năm 1975, vợ chồng tôi thường bị gọi đi thông dịch cho người đồng hương trong cộng đồng tỵ nạn Việt nam nhỏ bé ở Bismarck, North Dakota. Quỳnh Châu trở thành “chuyên viên” giúp xin *welfare* và *food stamps* ở sở Xã hội Quận Burleigh (của Bismarck). *Welfare* là tiền trợ cấp hàng tháng cho “gia đình Mỹ có con cần nuôi dưỡng,” và *food stamps* là phiếu thực phẩm cấp cho người có lợi tức kém. Thét rồi Bích Mạc con đầu lòng của chúng tôi tưởng đó là việc làm chính thức của nàng. Năm lên ba, mỗi khi bị người lớn biết chuyện hỏi đùa, “Cu Mạc đi đâu đó?” bé làm bộ xách ví lon ton đi ra cửa và vênh mặt trả lời, “Mạc đi xin *food stamps*.”

Sở Cảnh sát Bismarck có số điện thoại của tôi, sở cũng như nhà. Trong giờ làm việc, khi cảnh sát gọi, tôi bỏ dở công việc để đi thông dịch. Những cú điện thoại của cảnh sát đến thường xuyên hơn giữa đêm khuya, lúc thường xảy ra ẩu đả trong nhà – chồng đánh vợ. Quỳnh Châu dậy đi với tôi, “Để chồng có bạn và bớt buồn ngủ.” Nàng ra công khuyên nhủ bà vợ khai với cảnh sát là vụ xô xát chỉ do hiểu lầm, trong khi tôi thuyết phục ông chồng chịu khó về nhà tôi ngủ một đêm trên ghế *xô-pha* phòng khách, thay vì phòng giam của bắt cảnh sát. Tôi gặp Dần lần đầu trong một chuyến “hòa giải” như thế. Tên “Dần” cho thấy anh sinh năm Mậu Dần (1938), lớn hơn tôi mười tuổi. Anh trước là thượng sĩ Hải quân, người cao mảnh khảnh, và giọng từ tốn nói tiếng Huế pha lẫn tiếng Nam.

Ít lâu sau, một chiều Chủ Nhật, Dần mời vợ chồng tôi đến thăm nhà “mới” của anh, ngôi nhà rộng rãi chính phủ thuê cho gia đình tám người của anh ở. Anh giới thiệu người đàn ông lạ mặt, “Phúc là trung sĩ ở cùng giang đoàn với *tui*. Ba tuần trước, Phúc từ Los Angeles lên đây thăm anh em, vô trong Melroe hỏi thử việc làm thì nó nhận *liền cái rụp*, và ở lại làm việc luôn. Phúc tuổi Thìn nên số sướng, đi *mô* cũng được *quá nhanh* phò hộ.” Melroe là hãng ráp máy cày và chế tạo đồ phụ tùng máy cày lớn và duy nhất của North Dakota, và “tuổi Thìn” là sinh năm Canh Thìn (1940).

“Anh có đem theo gia đình không?” tôi hỏi, câu mở đầu thường tình của dân tỵ nạn mới gặp nhau.

“*Tui* theo tàu Hải quân qua đây một mình. Vợ và hai đứa con, một trai một gái, để lại bên Việt nam,” nét mặt Phúc rầu rĩ.

Phúc người tầm thước, mặt đen đúa và tóc quăn, và dáng điệu lù đù, nhưng ăn nói suôn sẻ và mạch lạc. Anh người làng Mỹ Lợi cách Huế khoảng 40 cây số về hướng đông nam và đặc biệt là làng duy nhất trong tỉnh Thừa Thiên mà dân chúng nói giọng Quảng Nam.

Dần dần tôi chơi thân với Dần. Anh tháo vát, nhiều sáng kiến, và cuối tuần làm đầu tâu dẫn gia đình anh, gia đình tôi, Phúc, và vài ba thanh niên khác đi cắm trại ngoài trời, đi câu cá, và ra nông trại làm gà, làm heo, hay làm bò nướng bê thui. Anh hào phóng và hiếu khách nên nhà anh là nơi tụ tập ăn nhậu của đám tỵ nạn, đồng nhất là bọn độc thân (sang Mỹ một mình) đến

nhậ ké. Trong số đó, Phiến người Việt gốc Hoa là kẻ đa tài chịu khó và thích giúp người, nhưng có tật hay phát ngôn bừa bãi.

Rượu vào lời ra, bọn đàn ông bàn nhảm về các bà các cô độc thân, hay *độc thân tại chỗ* (chồng còn ở Việt nam), trong số đó Hạ Viên và bà Duyên mẹ nàng được nói tới nhiều nhất. Mới 22 tuổi, nàng là mẹ của hai cô bé lên năm và lên ba. Bà Duyên trạc tứ tuần, góa chồng, và ngoài Hạ Viên còn có hai cậu con trai 14 và 12 tuổi. Hồi Sài gòn, bà lau chùi dọn dẹp văn phòng cho một cơ quan dân sự Hoa kỳ và đầu tháng Tư năm 1975, di tản bằng máy bay cả gia đình, ngoại trừ chồng Hạ Viên là lính Nhảy Dù không thể đi theo. Đến Bismarck, bà và con gái tách ra thành hai gia đình riêng rẽ để hưởng trợ cấp chính phủ tối đa.

Phức làm *ca* đêm trong xưởng dây chuyền lắp ráp của hãng Melroe và ban ngày rảnh rỗi lái xe loanh quanh, ai nhờ làm việc gì cũng không nề hà. Hai nhà không có đàn ông của mẹ con bà Duyên lúc nào cũng có chuyện vặt cần làm và khi xong việc, mời Phức ở lại ăn cơm. Anh hoan hỉ nhận lời thay vì ra tiệm McDonald's hay Burger King ăn *hamburger* khó nuốt. Biết anh tuổi sà sà như bà Duyên, Phiến chắc mẩm thế nào anh cũng "*dzô*" bà ta và *chọc quẻ* anh bằng bài hát "Tình Cho Không" nhạc Pháp lời Việt của Phạm Duy (1921 - 2013),

*Tình cho không, biểu không
Ân tình ai cũng cho được nhiều
Tình cho không, biểu không
Chớ nên mua bán tình yêu.*

Không dè, trong một buổi đi chơi nông trại ngủ qua đêm, Phức chở theo mẹ con Hạ Viên và cho biết sẽ chung sống với nàng. Bụng nàng đã móm móm, cái bầu khoảng bốn, năm tháng. Rồi anh đưa nàng đi thuê nhà (nàng đứng tên và chính phủ trả tiền), và họ dọn vào xây tổ uyên ương. Họ mở tiệc mời bạn bè "ăn tân gia"; bọn đàn ông nâng ly chúc mừng "đôi trẻ" và uống say túy lúy. Nhưng ràng buộc "gia thất" không cầm chân Phức ở nhà, anh vẫn dự tiệc nhậu cuối tuần ở nhà Dền một mình và cười cười nghe Phiến chọc ghẹo "*chồng già vợ trẻ là tiên.*" Nó còn giễu cợt, "Từ nay, anh Phức không còn phải vác 'bộ đồ nghề' chạy rông suốt đêm."

Ngày Hạ Viên sinh bé trai Ronnie, ai nấy đều mừng cho Phức. Anh tổ chức tiệc mừng lễ *khảm tháng* (đầy tháng) của bé với sự tham dự nồng nhiệt của bạn bè. Nhưng chỉ hai tháng sau, một đêm bé được đưa vào nhà thương cấp cứu vì chấn động não, hình như bị đánh rơi từ trên cao xuống sàn nhà, và tắt thở trước khi bác sĩ khám nghiệm. Hầu hết người Việt và người bảo trợ đến nhà thờ dự tang lễ của bé. Sau đó, sở xã hội mở cuộc điều tra, nhưng quyết định không làm khở để Hạ Viên mà chỉ buộc nàng không cho Phức sống trong nhà, nếu không sẽ cúp mọi trợ cấp.

Sau một thời gian dài không đến nhà Dền, tôi tình cờ gặp Phiến đi mua hàng trong thương xá. Nó cười toe toét,

"Bị đá ra khỏi nhà cô Viên, anh Phức dọn về ở chung với *tui*, chia trả tiền nhà và điện nước. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, *anh* tìm ra mối *cơm no bò cỡi* mới. Tài thiệt!"

"Lần này con tim cô đơn nào có diễm phúc được anh Phức dâng hiến tình yêu?"

“Chị Anh vợ anh Giang chứ ai. Có một đạo *chỉ* đóng vai ‘phòng nhì’ của ông Mẫn, anh nhớ không?”

Người tình mới của Phúc là Yến Anh. Chị có chồng là Giang trước làm trung sĩ Quân cụ ở Nha Trang và đã có bốn đứa con. Em ruột của chị có chồng là Mẫn trước làm việc cho một cơ quan dân sự Hoa kỳ ở Sài gòn và có hai đứa con. Đầu tháng Tư năm 1975, Mẫn đưa gia đình ông cùng với chị vợ và bốn đứa cháu di tản bằng máy bay; Giang anh cột chèo của ông là quân nhân không dám đào ngũ đi theo. Trong thời gian nằm trong trại tỵ nạn Đồn Chaffee, Mẫn tẩn tẩn táy máy chơi trò “*đánh hoa đánh cả cùm*,” “đánh” luôn chị vợ, nên bị gọi là “Mẫn Hai Vợ.”

Kết quả của cuộc vui lén lút là Yến Anh có thai và khi xuất trại sinh ra cô con gái út, trên giấy tờ là con của Giang dù anh còn kẹt ở Việt nam. Yến Anh sống với năm đứa con khi anh vượt biên sang đoàn tụ với vợ con. Nhưng rồi gia đình nghênh ngang đó chia làm hai: Chính phủ thuê nhà cho anh và bốn đứa lớn ở, cấp *apartment* chính phủ cho chị và bé út, và trợ cấp đầy đủ cho cả đôi bên.

Phúc áp dụng chiến thuật cũ để chinh phục người đàn bà năm con: rỉ rả lui tới thăm viếng và giúp làm chuyện vặt. Ban đầu Yến Anh mời anh ở lại ăn cơm, dần dần kêu ngủ lại đêm, và cuối cùng rủ dọn tới ở chung cho tiện. Phiến tiếp tục kể,

“Anh Phúc ăn ở *chùa* cả năm mà không ai hay. Cho đến khi anh Giang được hãng Melroe nhận vào làm, và tụi Melroe tốt bụng cắt đặt *ảnh* làm chung đơn vị dây chuyền lắp ráp với anh Phúc và ông Mẫn. Ba tay cùng ‘cày một đám ruộng’ phải ngó mặt nhau suốt *ca* đêm!”

“Tôi đoán ra rồi,” tôi cố nhin cười, “Một trong hai tay ‘thợ cày’ kia báo cho sở xã hội đến khám *apartment* chị Anh và bắt gặp anh Phúc. Kẻ đào hoa lại bị đá văng ra khỏi nhà!”

“*Ảnh* lại về ở chung với *tui*. *Tui* làm ban ngày, và *ảnh* làm đêm nên không mấy khi thấy mặt nhau. *Ảnh* làm *ca* mười tiếng và nghỉ cuối tuần ba ngày thì lái xe đi Fargo hú hí với cô ‘vợ’ mới nghe nói giàu lắm, không biết *ảnh* ‘*dzô*’ hồi nào. Con dê xồm như *ảnh* khi nào chịu để ‘súng ống’ nằm không!” Fargo là thành phố lớn nhất North Dakota và cách Bismarck 200 dặm Anh về phía đông.

* * *

Giữa thập niên 1990, hầu hết người Việt đến Bismarck năm 1975 - 1976 đã dọn đi nơi khác, và tôi không còn liên lạc với Phúc hay biết anh ở đâu. Một hôm anh bất thần đến nhà tôi và sau vài câu thăm hỏi, nặng lời trách móc,

“*Tui* với anh ở với nhau như *đội* [bát] nước đầy, chưa bao giờ mất lòng nhau. Nhưng sao bây giờ anh xen vô chuyện gia đình *tui* mà không cho *tui* biết?”

“Anh nói gì, tôi không hiểu? Tôi chẳng biết ất giáp gì về gia đình anh cả,” tôi ngạc nhiên hết sức.

“Hôm nay *tui* bị đòi lên sở xã hội, họ nói ‘Mr. Nguyen’ chứng thực với cảnh sát là *tui* bỏ bê gia đình và ngược đãi vợ con,” Phúc hơi dịu giọng, “Nếu không phải anh thì còn *ai* trồng *khoai* đất này?”

“Anh làm rồi. Tụi tôi hết làm thông dịch *chùa* cho sở xã hội hay cảnh sát lâu rồi. Việc gì xảy ra?”

“Chuyện phức tạp” của Phúc bắt đầu từ đầu thập niên 1980. Sau khi làm thủ tục nhập tịch với sở Di trú và Ngoại kiều, Phúc tiện thể điền mẫu đơn xin bảo lãnh vợ con sang Hoa kỳ. Anh làm đơn để lương tâm khỏi cắn rứt chứ trong thâm tâm tin chắc việc đó sẽ không bao giờ xảy ra và sau đó quên bẵng đi. Nhưng ở Việt nam, mẹ con chị Phúc kiên trì lo xúc tiến thủ tục giấy tờ, và hai đứa con lớn lên đến tuổi trưởng thành quyết không lập gia đình để giữ điều kiện độc thân cần thiết. Mười ba năm sau, dùng một cái Phúc được thông báo vụ bảo lãnh được chấp thuận, vợ con anh bay đến Bismarck, và anh không thể không nhận.

Tránh đề cập đến chuyện rắc rối với sở xã hội, Phúc kể cậu con trai chất hàng trong siêu thị bị cảnh sát câu lưu vì dính líu tới đường dây ăn cắp hàng hóa của kho hàng. Cô con gái nướng *hamburger* trong tiệm Burger King cặp bồ với một thanh niên người Việt trẻ hơn cô ba, bốn tuổi, nhưng khi cô báo tin *dính* bầu, chàng ta bỏ trốn mất tăm. Cô nhờ bạn đưa đi phá thai, sau đó chán đời toan tự tử, và phải vào bệnh viện tâm thần điều trị cả tháng trời. Riêng bà vợ thì, “Tiếng Anh tiếng U không biết một chữ, không làm được gì, và quanh năm suốt tháng bệnh rề rề vô ra nhà thương như cơm bữa.”

Tôi biết ngay “Mr. Nguyen” là bác sĩ Đoàn. Anh họ Nguyễn như tôi, là bác sĩ tâm thần từ bắc California lên Bismarck làm việc vài năm nay, cùng trang lứa và chơi thân với tôi, và thỉnh thoảng mời gia đình tôi đến nhà ăn cơm tối. Tôi không hề nghe anh nói về gia đình Phúc có lẽ vì phải giữ kín chuyện riêng tư của bệnh nhân. Tôi an tâm vì nạn nhân trong vụ này – chắc hẳn là chị Phúc – sẽ được anh bảo vệ và giúp đỡ theo luật pháp Hoa kỳ. Khi từ giã, tôi bắt tay Phúc, “Chúc anh may mắn và khó khăn qua mau. Tôi ít giao thiệp với người mình nên không nghĩ ra ‘Mr. Nguyen’ là ai.”

Một tối cuối năm, tôi và Quỳnh Châu đến nhà quàn viếng đám tang một người bạn đồng nghiệp của tôi vừa mất vài hôm trước. Khi ra về, chúng tôi gặp Phúc ngoài bãi đậu xe với nét mặt buồn buồn. Tôi hỏi,

“Anh Phúc, đi đâu đây?”

“*Tui* tới lo chuyện thiêu xác bà vợ. *Bả* chết tuần trước, *chừ* còn nằm trong phòng lạnh nhà quàn.”

“Tội nghiệp chưa! Xin chia buồn với anh và các cháu. Khi nào đám tang chị?” Quỳnh Châu hỏi.

“Đám tang đám tiệc chi *mô*! Thiêu xong, *tui* gửi tro về cho anh em *bả* bên làng Mỹ Lợi. Cho *bả* về lại quê nhà!”

Nhìn Phúc lòm khòm bước khuất sau cánh cửa, Quỳnh Châu ngậm ngùi, “Xong rồi *một đời đàn bà bất hạnh!*” Tôi tự hỏi trong mấy mươi năm dài, chị Phúc hưởng được mấy ngày hạnh phúc.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 20 tháng Ba, 2024